

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 10213 /UBND-CNN&XDThái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2026V/v điều chỉnh Kế hoạch số
332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của
UBND tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực V;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực VII;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên;
- Thống kê Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường.

Ngày 29/7/2026, UBND tỉnh Thái nguyên đã ban hành Kế hoạch số 332/KH-UBND về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 9888/SNNMT-KTHT&PTNT ngày 12/8/2026 về việc đề nghị điều chỉnh Phụ lục số 02 tại Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh Phụ lục số 02 Danh sách xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026, cụ thể như sau:

(Có phụ lục điều chỉnh kèm theo)

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Văn bản này tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Với nội dung trên, các đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả./. *Tua*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Huynhpx/2026

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
DANH SÁCH XÃ PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
GIẢI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Văn bản số 102.3 /UBND-CHN&YD ngày 12/8 /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên đơn vị	Số xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới theo năm					Ghi chú
		2026	2027	2028	2029	2030	
	Tổng cộng	15	20	15	15	8	
1	Xã Tân Cương	x					
2	Xã Kha Sơn	x					
3	Xã La Hiên	x					
4	Xã Tân Thành	x					
5	Xã Bình Thành	x					
6	Xã Phú Đình	x					
7	Xã Vô Tranh	x					
8	Xã Bình Yên	x					
9	Xã Phú Xuyên	x					
10	Xã Đại Từ	x					
11	Xã Tân Khánh	x					
12	Xã An Khánh	x					
13	Xã La Bằng	x					
14	Xã Vạn Phú	x					
15	Xã Diêm Thụy	x					
16	Xã Đại Phúc		x				
17	Xã Chợ Đồn		x				
18	Xã Phú Lương		x				
19	Xã Quân Chu		x				
20	Xã Võ Nhai		x				
21	Xã Phú Bình		x				
22	Xã Định Hóa		x				
23	Xã Phú Thỉnh		x				
24	Xã Phú Lạc		x				
25	Xã Đức Lương		x				
26	Xã Nam Hòa		x				
27	Xã Yên Trách		x				
28	Xã Kim Phượng		x				

29	Xã Thành Công		x				
30	Xã Trại Cau		x				
31	Xã Phụng Tiến		x				
32	Xã Hợp Thành		x				
33	Xã Văn Hán		x				
34	Xã Đồng Hỷ		x				
35	Xã Bạch Thông		x				
36	Xã Trung Hội			x			
37	Xã Lam Vỹ			x			
38	Xã Cẩm Giàng			x			
39	Xã Phú Thông			x			
40	Xã Thanh Thịnh			x			
41	Xã Quang Sơn			x			
42	Xã Dân Tiến			x			
43	Xã Văn Lãng			x			
44	Xã Chợ Mới			x			
45	Xã Phong Quang			x			
46	Xã Yên Thịnh			x			
47	Xã Chợ Rã			x			
48	Xã Yên Phong			x			
49	Xã Quảng Bạch			x			
50	Xã Tràng Xá			x			
51	Xã Na Rì				x		
52	Xã Tân Kỳ				x		
53	Xã Vĩnh Thông				x		
54	Xã Nghĩa Tá				x		
55	Xã Nam Cường				x		
56	Xã Nghinh Tường				x		
57	Xã Cường Lợi				x		
58	Xã Thanh Mai				x		
59	Xã Thượng Minh				x		
60	Xã Côn Minh				x		
61	Xã Ngân Sơn				x		
62	Xã Sảng Mộc				x		
63	Xã Yên Bình				x		

64	Xã Thân Sa				X		
65	Xã Ba Bể				X		
66	Xã Xuân Dương					X	
67	Xã Trần Phú					X	
68	Xã Phúc Lộc					X	
69	Xã Văn Lang					X	
70	Xã Nà Phặc					X	
71	Xã Đồng Phúc					X	
72	Xã Bằng Vân					X	
73	Xã Hiệp Lực					X	